

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 08/2022**  
**PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - TỔNG HỢP**

| Stt      | Họ và tên              | Mã E-office | Mức xếp loại tối đa trong năm 2022 | Kết quả xếp loại thi đua |                                    |
|----------|------------------------|-------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------------------|
|          |                        |             |                                    | Xếp loại                 | Ghi chú                            |
| <b>a</b> | <b>Viên chức</b>       |             |                                    | <b>11</b>                | <b>5A1 + 4A2 + 2A3 + 0A4</b>       |
| 1        | Lâm Viết Dũng          | 01007009    | A1                                 | A1                       |                                    |
| 2        | Lưu Hoàng Hải Yến      | 01002019    | A1                                 | A1                       |                                    |
| 3        | Huỳnh Thị Minh Ly      | 01004007    | A2                                 | A1                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 4        | Vũ Như Quỳnh           | 01002017    | A2                                 | A2                       |                                    |
| 5        | Phan Thị Ngọc Phượng   | 01002018    | A2                                 | A2                       |                                    |
| 6        | Nguyễn Thị Bích Liễu   | 01002005    | A3                                 | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 7        | Nguyễn Văn Chi         | 01023001    | A3                                 | A3                       |                                    |
| 8        | Trần Thị Ánh Phượng    | 01017006    | A1                                 | A1                       |                                    |
| 9        | Nguyễn Thị Vân         | 01002032    | A3                                 | A3                       |                                    |
| 10       | Trần Thị Phương Oanh   | 01007007    | A2                                 | A2                       |                                    |
| 11       | Thân Thị Nhung         | 01007005    | A1                                 | A1                       |                                    |
| <b>b</b> | <b>Hợp đồng trường</b> |             |                                    | <b>15</b>                | <b>0A1 + 4A2 + 5A3 + 6A4 + 0B1</b> |
| 12       | Huỳnh Thị Xuân Mai     | 01007006    | A2                                 | A2                       |                                    |
| 13       | Trần Việt Anh          | 01002038    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 14       | Phạm Hữu Tấn           | 01002023    | A4                                 | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 15       | Trần Văn Cu Anh        | 01002007    | A4                                 | A3                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 16       | Nguyễn Hữu Xuân Vũ     | 01002010    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 17       | Lê Hồng Phúc           | 01002012    | A4                                 | A3                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 18       | Phạm Hữu Thành Phú     | 01002028    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 19       | Huỳnh Thanh Nhân       | 01002027    | A2                                 | A3                       |                                    |
| 20       | Đông Anh Tuấn          | 01002013    | A4                                 | A3                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 21       | Lê Hồng Sơn            | 01002031    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 22       | Trần Thanh Phương      | 01002034    | A4                                 | A3                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 23       | Nguyễn Thanh Hiền      | 01002033    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 24       | Phạm Quang Tùng        | 01010068    | A4                                 | A4                       |                                    |
| 25       | Dương Văn Tâm          | 01002035    | A4                                 | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |
| 26       | Huỳnh Ngọc Liên        | 01002036    | A4                                 | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị      |

| Stt | Họ và tên | Mã E-office | Mức xếp loại tối đa trong năm 2022 | Kết quả xếp loại thi đua |         |
|-----|-----------|-------------|------------------------------------|--------------------------|---------|
|     |           |             |                                    | Xếp loại                 | Ghi chú |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số nhân sự: | 26 |
| Xếp loại A1:     | 5  |
| Xếp loại A2:     | 8  |
| Xếp loại A3:     | 7  |
| Xếp loại A4:     | 6  |

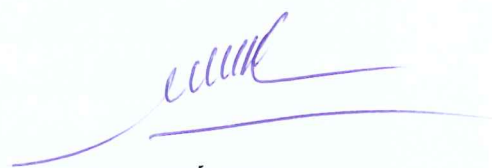
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT**



**Lưu Hoàng Hải Yến**

**TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH**



**Lâm Viết Dũng**